

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 23 /3 /2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Giàng A Bách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Lò Văn Dũng**

2. Ông: **Trần Kỳ Năng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Đình Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Giàng A S B**; Sinh năm 1968 tại huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản Pá M 1, xã Pá M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A P (Đã chết) và bà Sùng Thị S (Đã chết); có vợ là Giàng Thị S và có 06 (Sáu) con; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 24 tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Hạng Thị D (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông: **Lầu A D** (Bố đẻ của người bị hại); Sinh năm: 1975; Có mặt.

2. Bà: **Hạng Thị M** (Mẹ đẻ của người bị hại); Sinh năm: 1970. Có mặt.

Cùng nơi cư trú: Bản Pá M 3, xã Pá M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Pờ Go Loòng** – Luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh **Vàng A Sinh**; Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Bản Huổi Chạ 1, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người phiên dịch cho bị cáo: Anh **Thào A Vừ**. Có mặt

- Người phiên dịch cho anh Lầu A D và chị Hạng Thị M: Anh Giàng A Giồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 tháng 4 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên nhận được đơn của anh Lầu A D, sinh năm 1975, trú tại bản Pá M 3, xã Pá M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đề nghị điều tra làm rõ việc con gái anh là cháu Lầu Thị D chết sau khi được Giàng A S B chữa trị. Quá trình điều tra xác định như sau:

Giàng A S B đã hành nghề chữa bệnh 20 năm nhưng không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Khoảng tháng 3 năm 2017, cháu Lầu Thị D bị đau và sưng ở hai cổ chân nên gia đình đã tự lấy lá cây ở rừng về đắp chân nhưng không khỏi. Ngày 18 tháng 4 năm 2017, anh Lầu A D đưa cháu Lầu Thị D đến nhà ông Giàng A S B nhờ chữa trị rồi đưa cho Giàng A S B 100.000 đồng. Giàng A S B đi lấy 03 (ba) cây lá ngón bao gồm cả rễ, thân, lá và 03 ngọn lá cây (S B không biết tên gọi là gì) đưa cho mẹ cháu D là chị Hạng Thị M và bảo chị M đun lấy nước để rửa chân cho cháu D. Sau khi ăn cơm tối xong, chị Hạng Thị M đem nước thuốc đã đun ra rửa chân cho D theo chỉ dẫn của S B. Sáng ngày 19 tháng 4 năm 2017 chị M tiếp tục rửa chân cho cháu D bằng nước lá thuốc, sau khi rửa xong thì Giàng A S B dùng mũi kim tiêm chích 03 mũi vào chỗ sưng viêm trên mu bàn chân của cháu D và thấy dịch chảy ra. Tối cùng ngày cháu D có biểu hiện căng bụng nên không ăn cơm, chị M lại tiếp tục rửa chân cho cháu bằng nước lá thuốc. Đến sáng ngày 20 tháng 4 năm 2017 cháu D có biểu hiện nôn mửa, Giàng A S B đã lấy một ít thuốc khô (S B không biết tên gọi theo tiếng phổ thông của loại cây này) thái thành 3 miếng đưa cho D ăn nhưng vì đắng quá nên D không ăn được. Giàng A S B lấy một loại củ trong vườn nhà, đem đốt cháy rồi hòa vào bát nước cho D uống nhưng D cũng không uống. Thấy cháu D không có dấu hiệu thuyên giảm, anh Lầu A D đã đưa cháu lên Trạm y tế xã Pá M, rồi chuyển lên Trung tâm y tế huyện Mường Nhé để cấp cứu tuy nhiên đến khoảng 13 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2017 cháu Lầu Thị D đã tử vong. Ngày 19 tháng 4 năm 2017 tại nhà Giàng A S B có anh Vàng A Sinh, sinh năm 1990, trú tại Bản Huổi Chạ 1, xã Nậm Vi, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên cũng là người ốm đến chữa trị đã chứng kiến việc Giàng A S B cho cháu D ngâm, rửa chân bằng nước thuốc có chứa lá ngón.

Ngày 21 tháng 4 năm 2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé đã tiến hành thu giữ tại nhà Giàng A S B vật chứng là lá cây thuốc mà bị cáo đã sử dụng để chữa trị cho cháu D. Gồm 01 (một) nắm lá ngón và 01 (một) nắm lá không biết tên gọi.

Tại bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất, độc chất phủ tạng số 2111/C54(P4-TT1) ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Viện Khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kết luận: Trong mẫu phủ tạng gửi đến giám định có tìm thấy thành phần ancaloit của cây lá ngón, trong các mẫu rễ cây và lá ướm màu vàng nâu gửi giám định đều có tìm thấy thành phần ancaloit của cây lá ngón. Tại kết luận giám

định số 43/TT ngày 26 tháng 9 năm 2017, Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Nguyên nhân chết của Lầu Thị D là do Ngộ độc lá ngón.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Giàng A S B đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; phù hợp với lời khai của người làm chứng, đại diện hợp pháp của người bị hại.

Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Giàng A S B về tội “Vi phạm quy định về chữa bệnh” theo khoản 1 Điều 242 của Bộ Luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo về tội Vi phạm quy định về chữa bệnh theo quy định tại khoản 1 Điều 242, điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 với mức hình phạt từ 24 đến 28 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 242 BLHS năm 1999. Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 truy thu số tiền là 100.000 đồng.

Luật sư Pờ Go Loòng bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Về mức hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng khoản 1 Điều 242, điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999 vì bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải và đã bồi thường một phần thiệt hại. Đề xuất xử phạt bị cáo mức án 24 đến 28 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A S B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên về tội danh và điều khoản áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến bổ sung. Bị cáo Giàng A S B chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Lầu A D, Chị Hạng Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 130.000.000 (*Một trăm ba mươi triệu*) đồng. Phía gia đình bị cáo Giàng A S B đã bồi thường 10.000.000 (*Mười triệu đồng*), đề nghị bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 120.000.000 (*Một trăm hai mươi triệu*) đồng. Về trách nhiệm hình sự anh D, chị M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người làm chứng Vàng A Sinh: Lời khai của bị cáo Giàng A S B và các đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Lầu A D, chị Hạng Thị M, bị cáo Giàng A S B tại phiên tòa đều đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi kiểm tra, nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xét thấy Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đã thực hiện

đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự, không bị khiêu nại hoặc ý kiến gì.

[1] Về hành vi phạm tội của Giàng A S B, tại phiên tòa Giàng A S B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Giàng A S B không có kiến thức về y học chỉ chữa bệnh dựa trên kinh nghiệm dân gian, hành nghề chữa bệnh đã 20 năm mà không có giấy phép. Trong các ngày 18, 19, 20 tháng 4 năm 2017 bị cáo Giàng A S B đã sử dụng lá ngón để ngâm rửa chân cho cháu Lầu Thị Dừa khiến cháu tử vong. Hành vi của bị cáo Giàng A S B đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về chữa bệnh”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 242 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Giàng A S B là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý về dịch vụ y tế của Nhà nước, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Giàng A S B có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc hành nghề không có giấy phép là vi phạm quy định của pháp luật. Nhưng vì muốn thu lợi nhuận bị cáo đã cố tình thực hiện việc chữa bệnh trái phép, quá trình hành nghề chữa bệnh đã gây ra hậu quả chết người. Với tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả nghiêm trọng mà Giàng A S B đã thực hiện, cần phải xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo đồng thời còn là bài học răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Giàng A S B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Giàng A S B đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc Mông, sinh ra và lớn lên tại xã Phong N, huyện Bảo Th, tỉnh Lào Cai. Năm 1992 cùng gia đình chuyển đến sống ở Bản Pá M 1, xã Pá M, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Bị cáo không được đi học. Bị cáo nhận thức rất rõ về chính sách quản lý về y tế của Nhà nước cũng như tác hại của lá ngón đối với sức khỏe con người

Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Giàng A S B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã vi phạm các quy định của pháp luật về khám chữa bệnh, gây thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe con người. Do đó cần

áp dụng khoản 4 Điều 242 của Bộ Luật hình sự cấm bị cáo không được thực hiện các hoạt động khám chữa bệnh.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo Giàng A S B bồi thường số tiền là 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu đồng). Xét thấy mức đề nghị này là phù hợp nên cần được chấp nhận. Bị cáo Giàng A S B phải bồi thường số tiền còn lại là: 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

[3] Về vật chứng vụ án: Không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét tiêu hủy theo quy định.

[4] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị với mức hình phạt tù từ 24 đến 28 tháng tù, xét thấy mức hình phạt này là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần xem xét, xử phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát. Đối với đề nghị về việc áp dụng hình phạt bổ sung, về án phí, đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là 24 tháng 28 tháng tù. Xét thấy đề nghị của người bào chữa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, có căn cứ áp dụng nên chấp nhận.

Xét về lỗi là lỗi vô ý bị cáo Giàng A S B chữa trị bệnh cho cháu Lầu Thị D gây ra cái chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Anh Lầu A D và chị Hạng Thị M cũng có lỗi một phần gây nên cái chết. Vì khi bị bệnh gia đình không đưa đến bệnh viện để điều trị.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Giàng A S B** phạm tội "Vi phạm quy định về chữa bệnh". Áp dụng khoản 1 Điều 242, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 1999, nay là điểm a khoản 1 Điều 315, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Giàng A S B: **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng khoản 4 Điều 242 của Bộ Luật hình sự năm 1999; áp dụng khoản 4 Điều 315 Bộ luật hình sự năm 2015 nghiêm cấm bị cáo Giàng A S B không được thực hiện các hoạt động khám chữa bệnh về sau.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 305, 604, 605 và Điều 610 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357, 584, 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Giàng A S B phải bồi thường cho người gia đình bị hại là anh Lầu A D và chị Hạng Thị M.

- Tổng các khoản phải bồi thường là: 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*). Trừ đi số tiền đã bồi thường là : 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) còn phải bồi thường tiếp là: 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*). Bị cáo Giàng A S B phải bồi thường sau 03 (ba) tháng kể từ ngày án có hiệu lực. Nếu Giàng A S B không thanh toán tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Giàng A S B trả lại cho anh Lầu A D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời gian thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, gia đình bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa